

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-PT

Ngày 29/12/2022

V/v “*Tranh chấp thoả thuận
sử dụng thẻ tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung
Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ngô Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2022/TLPT-DS ngày 13/10/2022 về việc “*Tranh chấp thoả thuận sử dụng thẻ tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2022/QĐ-PT ngày 29/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/QĐ-PT ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A - Trụ sở chính: XX, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc TTQLN NHBL - Địa chỉ: X1, phường X2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thu

H ủy quyền lại cho: Ông Đặng Văn T; ông Nguyễn Ngọc C; ông Trần Tiến L, là cán bộ Ngân hàng tham gia tố tụng.(Ông Trần Tiến L có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc Quốc Vt - Sinh năm 198x - Địa chỉ: K đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ngân hàng A, là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:*

Ngày 18/8/2019, Ngân hàng Adòng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Đắc Quốc Việt, chi tiết thẻ như sau: Số thẻ tín dụng: 5128240001502333, loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Finacial Free, hạn mức: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), thời hạn sử dụng thẻ: 60 tháng, mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 36%/năm, phí (*gồm phí chậm thanh toán: 6%/số tiền chậm thanh toán, tối thiểu là 200.000 đồng, tối đa 2.000.000 đồng áp dụng trên toàn bộ số dư cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của Bảng sao kê thẻ tín dụng hàng tháng; Phí vượt hạn mức: 4,5%/số tiền vượt hạn mức, tối thiểu 50.000 đồng*), thanh toán vào ngày 25 hàng tháng. Lãi và các loại phí được công bố trên Webssite chính thức của Ngân hàng A(theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB).

Trong thời gian thực hiện thỏa thuận sử dụng thẻ, ông Nguyễn Đắc Quốc V đã thực hiện 08 giao dịch với tổng số tiền 400 triệu đồng. Đến ngày 25/9/2020 dự nợ gốc của ông Việt là 49.295.312 đồng.Từ đó đến nay ông Việt không thanh toán tiền gốc và lãi, phí cho Ngân hàng A. Mặc dù Ngân hàng A đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Việt vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện việc trả nợ. Khoản vay của ông Nguyễn Đắc Quốc V đã chuyển sang quá hạn từ ngày 25/9/2020.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Đắc Quốc V phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là 157.714.210 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 49.295.312 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 30/6/2022: 29.804.080 đồng; Nợ phí: 78.614.818 đồng (*trong đó bao gồm: Phí vượt hạn mức: 38.614.818 đồng; Phí chậm thanh toán: 40.000.000 đồng*).

- Buộc ông Nguyễn Đắc Quốc V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 01/7/2022 cho đến khi ông V trả hết nợ, mức lãi suất, phí được quy định tại Hợp đồng.

* Trong quá trình xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Đắc Quốc V vắng mặt không có lý do và không có bản trình bày ý kiến.

* Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bị đơn ông Nguyễn Đắc Quốc V về việc “*Tranh chấp thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*”.

Buộc ông Nguyễn Đắc Quốc V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Atôngsố tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/6/2022) là: 81.099.392 đồng (*Tám mươi một triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng*). Trong đó bao gồm các khoản:

+ Nợ gốc: 49.295.312 đồng (*Bốn mươi chín triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm mười hai đồng*).

+ Nợ lãi tính đến ngày 30/6/2022 là: 29.804.080 đồng (*Hai mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm tám mươi đồng*).

+ Nợ phí chậm thanh toán: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)

* Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 01/7/2022 ông Nguyễn Đắc Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 49.295.312 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận giấy đề nghị mở thẻ kèm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam buộc bị đơn ông Nguyễn Đắc Quốc V phải trả số tiền 76.614.818 đồng, trong đó bao gồm: Phí chậm thanh toán; 38.000.000 đồng; Phí vượt hạn mức 38.614.818 đồng.

- Sau khi xét xử sơ thẩm Ngân hàng A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Đắc Quốc V phải trả số tiền 76.614.818 đồng, trong đó bao gồm: Phí chậm thanh toán; 38.000.000 đồng; Phí vượt hạn mức 38.614.818 đồng;

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A, giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai ông Nguyễn Đắc Quốc V đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Việt vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đắc Quốc V.

*** Về nội dung:**

[2] Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A giữ nguyên kháng cáo đề nghị HĐXX buộc ông Nguyễn Đắc Quốc V phải trả số tiền phí chậm thanh toán là 38.000.000 đồng và phí vượt hạn mức là 38.614.818 đồng, tổng cộng là 76.614.818 đồng. Xét kháng cáo của Ngân hàng A thì thấy:

[3] Điều 5 của Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về **phí dịch vụ thẻ** như sau “...*Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức phát hành thẻ phải phù hợp với quy định của pháp luật...*”.

Tuy nhiên, tại mục 8 của Điều khoản điều kiện sử dụng thẻ và Biểu phí của VIB quy định khách hàng phải chịu “*Phí chậm thanh toán là 6%/số tiền chậm thanh toán (Tối thiểu: 200.000 đồng, tối đa 2.000.000đồng) áp dụng trên toàn bộ dư nợ cuối kỳ chưa thanh toán theo thông báo của Bảng sao kê thẻ tín dụng hàng tháng*” và “*Phí vượt hạn mức 4,5%/số tiền vượt hạn mức (tối thiểu 50.000 đồng)*”.

[4] HĐXX xét thấy thực chất các khoản phí nêu trên là một hình thức tính lãi, trong đó khoản phí chậm thanh toán được tính bằng 6%/kỳ thanh toán trên toàn bộ dư nợ, trong khi phần nợ gốc đã được sử dụng để làm căn cứ tính lãi quá hạn; khoản phí vượt hạn mức được tính 4,5%/kỳ thanh toán đối với toàn bộ số tiền vượt quá 50.000.000 đồng trong khi thực tế số tiền vượt hạn mức là tiền lãi, phí cộng dồn, việc tính lãi như vậy không phù hợp với quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng.

[5] Mặt khác, theo quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 nêu trên được hiểu Tổ chức tín dụng được thu phí dịch vụ thẻ đối với cá nhân đang sử dụng thẻ vì chỉ thẻ đang sử dụng mới phát sinh phí dịch vụ. Tuy nhiên, tại thời điểm chuyển nợ quá hạn (ngày 25/9/2020) Ngân hàng A đã khóa thẻ và yêu cầu khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ đến hạn, như vậy trên thực tế chủ thẻ không còn sử dụng thẻ nên không thể tiếp tục tính các khoản phí như phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức như Ngân hàng A yêu cầu kể từ sau thời điểm chuyển nợ quá hạn.

[6] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với số tiền 76.614.818 đồng, trong đó bao gồm: Phí chậm thanh toán là 38.000.000 đồng và Phí vượt hạn mức 38.614.818 đồng là có cơ sở. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng A mà căn cứ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí:

[7.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A với tổng số tiền 81.099.392 đồng nên ông Nguyễn Đắc Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(81.099.392 \text{đ} \times 5\%) = 4.054.969$ đồng.

- Do không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 76.614.818 đồng nên Ngân hàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(76.614.818 \text{đ} \times 5\%) = 3.830.740$ đồng.

[7.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Ngân hàng A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 15 Điều 4; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận, gửi tiền, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng.

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng A. Giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc “Tranh chấp thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng” đối với ông Nguyễn Đắc Quốc V.

Buộc ông Nguyễn Đắc Quốc V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 49.295.312 đồng; số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 30/6/2022 là 29.804.080 đồng và nợ phí chậm thanh toán là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 81.099.392 đồng (*Tám mươi một triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng*).

* Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 01/7/2022 ông Nguyễn Đắc Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 49.295.312 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận giấy đề nghị mở thẻ kèm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông Nguyễn Đắc Quốc V phải trả số tiền phí chậm thanh toán là 38.000.000 đồng và phí vượt hạn mức là 38.614.818 đồng, tổng cộng là 76.614.818 đồng.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đắc Quốc V phải chịu là 4.054.969 đồng.

- Ngân hàng A phải chịu là 3.830.740 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.873.456 đồng theo biên lai thu số 0001690 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ngân hàng A còn phải nộp số tiền là 957.284 đồng.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng A phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002016 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Việt Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng.

Các thẩm phán: Ông Trương Chí Trung.

Bà Trần Thị Bé.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 10/2022/TLPT-DS ngày 08/02/2022 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Nguyệt - Sinh năm: 1964 - Trú tại: Tổ 50 Mân Quang, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn Văn Bình - Sinh năm: 1961 - Trú tại: 468 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy uỷ quyền ngày 18/5/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh).

* Bị đơn: Ông Lê Ngọc Thịnh - Sinh năm: 1972 và Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Sinh năm: 1978 - Cùng trú tại: 110 Âu Cơ, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo uỷ quyền có bà Nguyễn Thị Mai - Sinh năm: 1965 - Trú tại: Căn hộ 9.2 (tầng 9) Lô C Chung cư 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy uỷ quyền ngày 28/02/2022 tại Văn phòng công chứng Chợ Lớn).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

* Ý kiến của ông Trương Chí Trung:

- Căn cứ các Điều 46, 106 và khoản 1 Điều 127 của Luật đất đai năm 2003.
- Căn cứ Điều 689, Điều 690 và Điều 701 của Bộ luật dân sự năm 2005.
- Căn cứ Điều 147; Điều 148 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị Nguyệt. Sửa Bản án số 21/2021/DS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Nguyệt về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng” đối với ông Lê Ngọc Thịnh và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền.

1.1/. Buộc ông Lê Ngọc Thịnh và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền phải trả cho bà Huỳnh Thị Nguyệt số tiền 394.800.868 đồng (*Ba trăm chín mươi bốn triệu tám trăm nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó số tiền chuyển nhượng QSD đất là 201.853.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 192.947.868 đồng.

1.2/. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Nguyệt về việc buộc ông Lê Ngọc Thịnh và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền phải trả số tiền 3.516.965.344 đồng.

3/. Về án phí:

3.1/. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Ngọc Thịnh và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền phải chịu là 19.740.043 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Nguyệt phải chịu là 102.339.307 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Nguyệt đã nộp 48.809.000 đồng tại biên lai thu số 0037926 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Nguyệt phải tiếp tục nộp số tiền 53.530.307 đồng.

3.2/. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Nguyệt không phải chịu. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Nguyệt số tiền tạm ứng án phí DSPT đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001141 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Ý kiến của bà Trần Thị Bé: Thống nhất với ý kiến của ông Trương Chí Trung.

* Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 2/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2022

Biên bản lập xong đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Chí Trung Trần Thị Bé Vũ Việt Dũng

Số: /2022/QĐ - HĐXX

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung;

Bà Trần Thị Bé.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 10/2022/TLPT-DS ngày 08/02/2022 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Nguyệt - Sinh năm: 1964 - Trú tại: Tổ 50 Mân Quang, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn Văn Bình - Sinh năm: 1961 - Trú tại: 468 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông Lê Ngọc Thịnh - Sinh năm: 1972 và Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Sinh năm: 1978 - Cùng trú tại: 110 Âu Cơ, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo uỷ quyền có bà Nguyễn Thị Mai - Sinh năm: 1965 - Trú tại: Căn hộ 9.2 (tầng 9) Lô C Chung cư 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Nguyệt, là Nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo uỷ quyền của bà Huỳnh Thị Nguyệt là ông Nguyễn Văn Bình đề nghị thay đổi các Thẩm phán Vũ Việt Dũng và Trần Thị Bé với lý do các Thẩm phán này đã và đang tham gia giải quyết các vụ án dân sự mà ông Nguyễn Văn Bình tham gia với tư cách là Người đại diện theo uỷ

quyền nên không khách quan trong khi giải quyết vụ án này.

Xét thấy: Căn cứ mà ông Nguyễn Văn Bình đưa ra không thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật tố tụng dân sự, hơn nữa đề nghị thay đổi Thẩm phán Vũ Việt Dũng đã được giải quyết bằng Quyết định giải quyết yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng số 514/2022/QĐ-TA ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào các Điều 240 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị thay đổi các Thẩm phán Vũ Việt Dũng và Trần Thị Bé của ông Nguyễn Văn Bình.

2. Các Thẩm phán Vũ Việt Dũng và Trần Thị Bé tiếp tục tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này được công bố công khai tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: /2022/QĐ - HĐXX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Việt Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung;

Bà Trần Thị Bé.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 10/2022/TLPT-DS ngày 08/02/2022 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Nguyệt - Sinh năm: 1964 - Trú tại: Tổ 50 Mân Quang, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn Văn Bình - Sinh năm: 1961 - Trú tại: 468 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông Lê Ngọc Thịnh - Sinh năm: 1972 và Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Sinh năm: 1978 - Cùng trú tại: 110 Âu Cơ, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo uỷ quyền có bà Nguyễn Thị Mai - Sinh năm: 1965 - Trú tại: Căn hộ 9.2 (tầng 9) Lô C Chung cư 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Nguyệt, là Nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo uỷ quyền của bà Huỳnh Thị Nguyệt là ông Nguyễn Văn Bình đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm với lý do chưa nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 116/TB-TA ngày 21/6/2022 của Thẩm phán Vũ Việt Dũng và việc Không ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án Thẩm phán Trần Thị Bé là đúng pháp luật.

Xét thấy: Các căn cứ đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm của ông Nguyễn Văn Bình đã được giải quyết bằng Thông báo về việc chuyển đơn số 578/TB-TA ngày 05/7/2022 và Công văn số 571/CV-TA ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, mặt khác đề nghị của ông Nguyễn Văn Bình không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa phúc thẩm quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có sở chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 235 và 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm ngày 06/7/2022 của ông Nguyễn Văn Bình.

2. Quyết định này được công bố công khai tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Việt Dũng

